

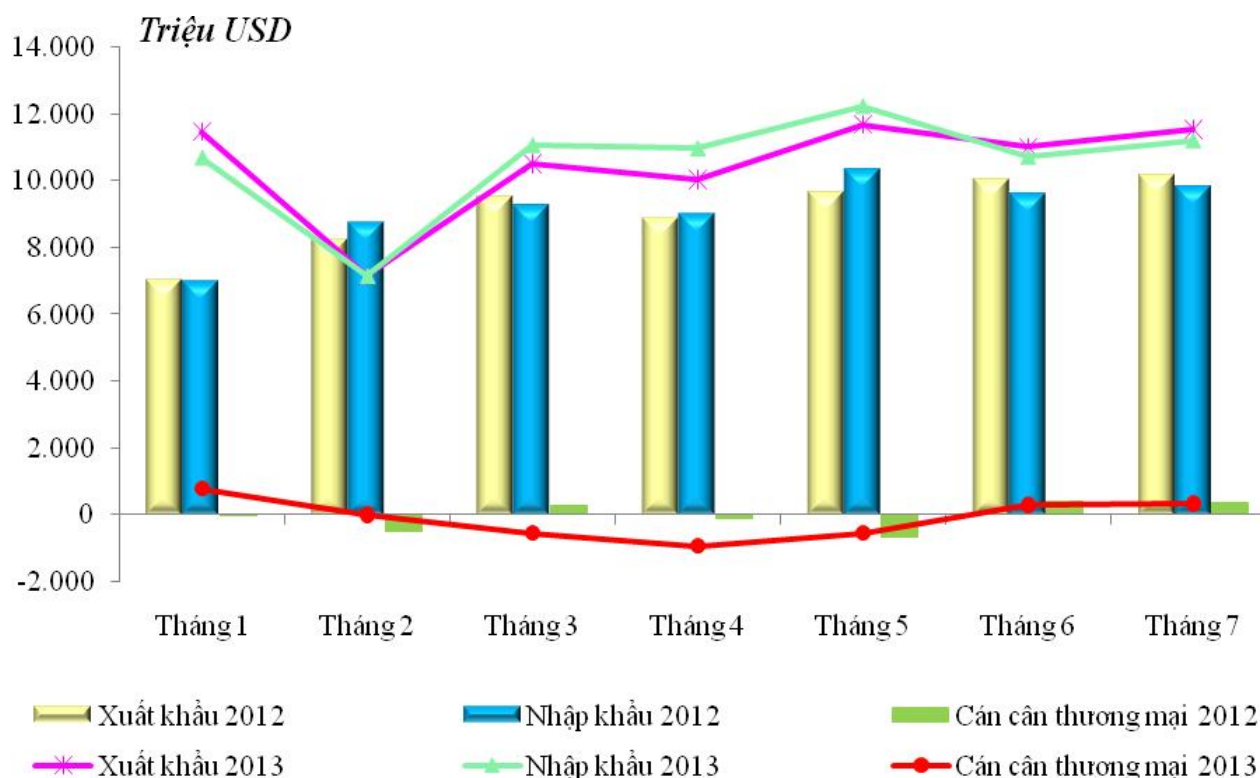
SƠ BỘ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG NĂM 2013

I. Đánh giá chung

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước trong tháng 7/2013 đạt gần 22,82 tỷ USD, tăng 5% so kết quả thực hiện của tháng trước; trong đó, xuất khẩu đạt gần 11,6 tỷ USD, tăng 5,4% và nhập khẩu là 11,22 tỷ USD, tăng 4,6%. Với kết quả này, cán cân thương mại hàng hóa tháng 7 có mức thặng dư 379 triệu USD.

Như vậy, tính từ đầu năm đến hết tháng 7 năm 2013, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam đạt 146,92 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, xuất khẩu đạt 73,32 tỷ USD, tăng 15,2% và nhập khẩu là gần 73,6 tỷ USD, tăng 15,2%. Kết quả là cán cân thương mại hàng hoá của Việt Nam tính trong 7 tháng năm 2013 có mức thâm hụt 277 triệu USD, bằng 0,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và cán cân thương mại theo tháng của 7 tháng năm 2012 và 7 tháng năm 2013



Đối với khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 7 tháng/2013 là 85,94 tỷ USD, tăng 26,1% và chiếm 58,5% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước; trong đó, xuất khẩu đạt 44,3 tỷ USD, tăng mạnh 27,2% và nhập khẩu là 41,64 tỷ USD, tăng 25% so với kết quả thực hiện của cùng kỳ năm trước.

Đối với khối doanh nghiệp trong nước, tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 7 tháng/2013 là 60,98 tỷ USD, tăng 2,7% và chiếm 41,5% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam; trong đó, xuất khẩu đạt hơn 29 tỷ USD, chỉ tăng nhẹ 0,7% và nhập khẩu là 31,95 tỷ USD, tăng 4,5% so với kết quả thực hiện trong 7 tháng năm 2012.

Một số nhóm hàng xuất khẩu chính

Điện thoại các loại & linh kiện: xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 7/2013 đạt 1,57 tỷ USD, giảm 16,4% so với tháng trước, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 là 11,55 tỷ USD, tăng mạnh 85,7% (tương đương tăng 5,33 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2012.

Các thị trường chính nhập khẩu điện thoại các loại và linh kiện từ Việt Nam trong 7 tháng/2013 là: thị trường Liên minh châu Âu (EU): 4,68 tỷ USD, tăng 76,6% và chiếm 40,5% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất: 1,93 tỷ USD, tăng 164%; Ấn Độ: 572 triệu USD, tăng 176% ...so với cùng kỳ năm trước.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt hơn 1 tỷ USD, tăng 16,9% so với tháng trước, nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 lên 5,78 tỷ USD, tăng mạnh 42,5% (tương đương tăng 1,72 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2012.

Các thị trường chính nhập khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện từ Việt Nam trong 7 tháng/2013 bao gồm: thị trường EU: 1,23 tỷ USD, tăng 80,2%; Trung Quốc: 1,33 tỷ USD, tăng 28,3%; Hoa Kỳ: 749 triệu USD, tăng 52,1%; Malaysia: 631 triệu USD, tăng 54,5% ...so với cùng kỳ năm trước.

Hàng dệt may: xuất khẩu hàng dệt may trong tháng 7/2013 đạt gần 1,82 tỷ USD, tăng mạnh 21,9% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 lên 9,7 tỷ USD, tăng 17,1% (tương đương tăng 1,42 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Hoa Kỳ đạt 4,87 tỷ USD, tăng 15,3%; sang EU đạt 1,49 tỷ USD, tăng 6,9%; sang Nhật Bản đạt 1,26 tỷ USD, tăng 18,5% ...

Giày dép: kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 765 triệu USD, giảm 2,9% so với tháng 6. Tính đến hết tháng 7/2013, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 4,75 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, thị trường EU là 1,67 tỷ USD, tăng 7,7% và chiếm hơn 35% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 1,49 tỷ USD, tăng 20,1%; sang Nhật Bản đạt 224 triệu USD, tăng 21,2%; sang Trung Quốc đạt 205 triệu USD, tăng 13,6%;... so với cùng kỳ năm 2012.

Dầu thô: lượng xuất khẩu dầu thô trong tháng là 696 nghìn tấn, giảm 14,4% so với tháng trước với trị giá là 559 triệu USD, giảm 11,5%. Tính đến hết tháng 7/2013, lượng dầu thô xuất khẩu của nước ta đạt gần 5 triệu tấn, giảm 5,3% nhưng kim ngạch giảm 9,3% (đạt 4,27 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước do giá xuất khẩu bình quân giảm.

Dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang Nhật Bản: 1,45 triệu tấn, giảm 19,3%; sang Ôxtrâyliya: 873 nghìn tấn, tăng 6,6%; sang Malaysia: 779 nghìn tấn, tăng 30,9%; sang Hàn Quốc: 534 nghìn tấn, tăng 51,4% so với cùng kỳ năm 2012.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác: trong tháng 7/2013, xuất khẩu đạt gần 509 triệu USD, tăng 7,7%, qua đó nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 lên 3,32 tỷ USD, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm 2012.

Tính đến hết tháng 7/2013, xuất khẩu nhóm hàng này sang Nhật Bản là gần 680 triệu USD, giảm 3,1%; sang Hoa Kỳ: 535 triệu USD, giảm 6,1%; sang EU: 396 triệu USD, tăng 6%; sang Hồng Kông: 195 triệu USD, tăng 10,4%; sang Trung Quốc: 191 triệu USD, giảm 3,3% ... so với cùng kỳ năm trước.

Hàng thủy sản: trị giá xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tháng 7/2013 đạt 599 triệu USD, tăng 12,2% so với tháng trước, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 lên 3,41 tỷ USD, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước.

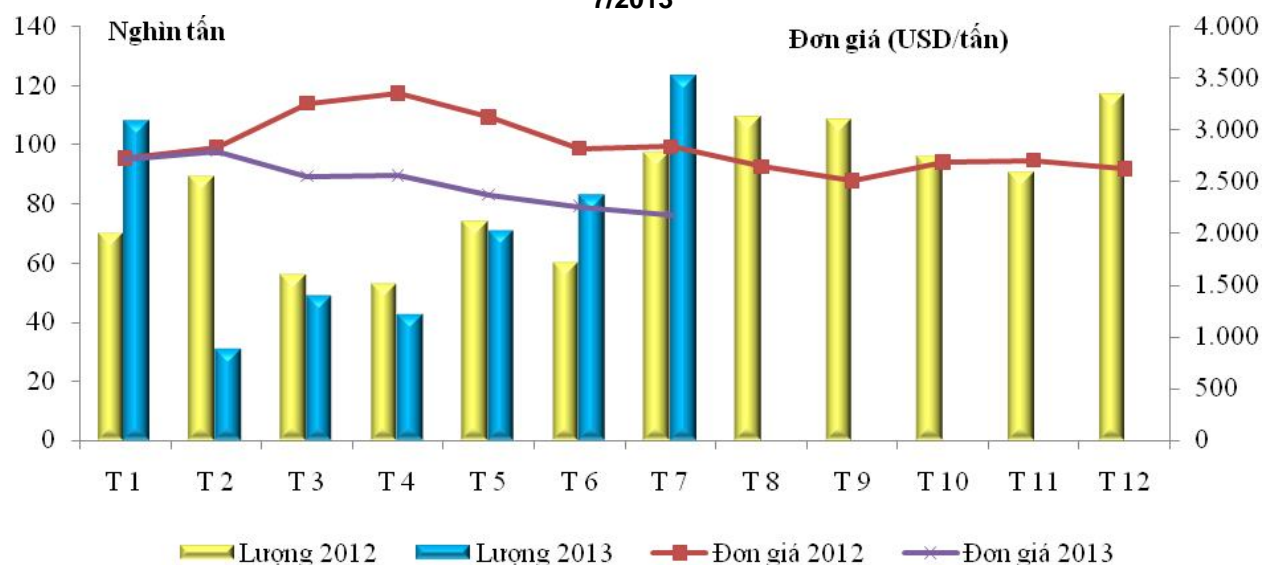
Tính đến hết tháng 7/2013, hàng thủy sản của Việt Nam đã xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt trị giá 713 triệu USD, tăng 6,2%; thị trường EU: 606 triệu USD, giảm 6,9%; Nhật Bản: 588 triệu USD, giảm 1,2%; Hàn Quốc : 225 triệu USD, giảm 19,1%; Trung Quốc: 205 triệu USD, tăng mạnh 53% ...

Gỗ & sản phẩm gỗ: xuất khẩu trong tháng đạt 454 triệu USD, tăng 5,4% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 7 tháng/2013 lên 2,91 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2012.

Trong 7 tháng năm 2013, nhóm hàng gỗ & sản phẩm gỗ xuất sang Hoa Kỳ đạt 1,05 tỷ USD, tăng 7,2%; sang Trung Quốc: 491 triệu USD, tăng 15,3%; sang Nhật Bản: 441 triệu USD, tăng 19,6%; sang thị trường EU: 349 triệu USD, giảm 3,6% ... so với cùng kỳ năm 2012.

Cao su: lượng xuất khẩu cao su trong tháng tăng mạnh (46,8%) do yếu tố mùa vụ và đạt 122 nghìn tấn, trị giá là 266 triệu USD, tăng 41,8% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 7/2013, tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước đạt 507 nghìn tấn, tăng nhẹ 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên giá xuất khẩu bình quân mặt hàng cao su lại giảm mạnh 17,7% nên trị giá xuất khẩu chỉ đạt 1,24 tỷ USD, giảm 16,6% so với cùng kỳ năm 2012.

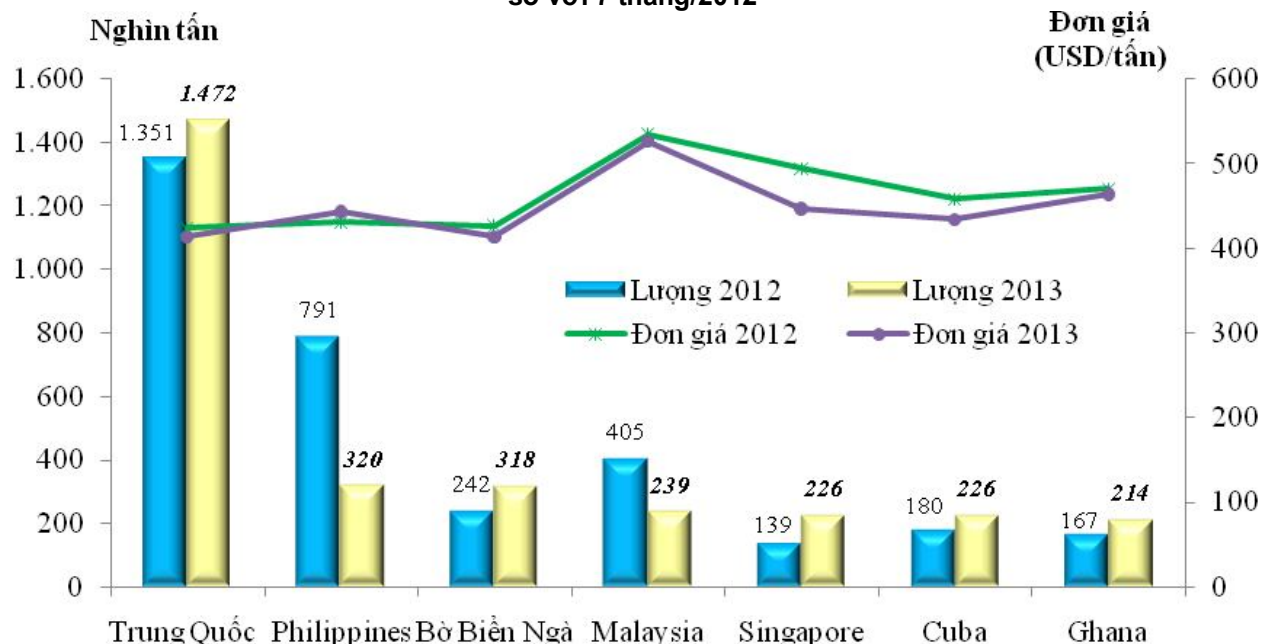
Biểu đồ 2: Lượng và giá cao su Việt Nam xuất khẩu theo tháng từ tháng 1/2012 đến hết tháng 7/2013



Cao su của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường sau: Trung Quốc: 233 nghìn tấn, giảm 8%; Malaysia: 104 nghìn tấn, tăng 20%; Ấn Độ: 38 nghìn tấn, tăng 55,7% ... so với cùng kỳ năm 2012.

Gạo: trong tháng 7/2013, cả nước xuất khẩu 650 nghìn tấn, tăng nhẹ 1,1%, trị giá đạt 275 triệu USD, giảm nhẹ 0,8% so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2013, lượng xuất khẩu nhóm hàng này là hơn 4,23 triệu tấn, giảm 10,9% và trị giá đạt 1,86 tỷ USD, giảm 13,9% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 3: Lượng và giá xuất khẩu gạo Việt Nam sang một số thị trường chính trong 7 tháng/2013 so với 7 tháng/2012



Cà phê: lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 7/2013 là 90,7 nghìn tấn, trị giá đạt 194 triệu USD, tăng 2,6% về lượng và tăng 4,3% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2013, lượng cà phê xuất khẩu của cả nước đạt 888 nghìn tấn, trị giá đạt 1,9 tỷ USD, giảm 23,9% về lượng và giảm 22,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2012.

Hạt điều: lượng hạt điều xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 7/2013 đạt 28,5 nghìn tấn, trị giá gần 179 triệu USD, tăng 32,3% về lượng và tăng 30,8% về trị giá so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 đạt gần 140 nghìn tấn, tăng 18,2% và trị giá đạt 873 triệu USD, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ vẫn là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu và tiêu thụ hạt điều của Việt Nam với 45,9 nghìn tấn, tăng 37,1% và chiếm gần 1/3 lượng điều xuất khẩu. Tiếp theo là thị trường Trung Quốc với 23,7 nghìn tấn, tăng 10,9%; Hà Lan với 13,7 nghìn tấn, tăng 2,5%; Ôxtrâyliya với gần 7 nghìn tấn, giảm 3,4%; Ấn Độ: 5,4 nghìn tấn, gấp 2,3 lần ...

Than đá: chịu tác động trực tiếp từ việc tăng thuế xuất khẩu than từ đầu tháng 7 (tăng từ 10% lên 13%), lượng than đá xuất khẩu trong tháng 7/2013 chỉ còn là 126 nghìn tấn, giảm tới 91% so với tháng trước và là mức thấp nhất kể từ nhiều năm nay.

Như vậy, trong 7 tháng/2013, tổng lượng than xuất khẩu của cả nước đạt 7,84 triệu tấn, tương đương lượng xuất khẩu của cùng kỳ năm trước, nhưng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này lại giảm 19,5% (đạt 561 triệu USD) do giá xuất khẩu bình quân giảm so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhập khẩu than đá của Việt Nam với 6,18 triệu tấn, tăng 3,2% và chiếm tới 79% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước. Tiếp theo là thị trường Nhật Bản: 633 nghìn tấn, tăng 3% và Hàn Quốc: 601 nghìn tấn, giảm 13,1%...

Một số nhóm hàng nhập khẩu chính

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt gần 1,48 tỷ USD, tăng 8,7% so với tháng trước. Trong 7 tháng/2013, nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước là 9,95 tỷ USD, tăng 44,7% so với 7 tháng/2012.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 2,86 tỷ USD, tăng mạnh 71,7%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 2,48 tỷ USD, tăng 47%; Singapore: 1,19 tỷ USD, gấp 2,1 lần; Nhật Bản: 946 triệu USD, tăng 5,9% ... so với cùng kỳ năm 2012.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 1,6 tỷ USD, tăng 5,8% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong 7 tháng/2013 lên 10,03 tỷ USD, tăng 8,2% so với 7 tháng/2012.

Trong 7 tháng qua, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này từ Trung Quốc đạt 3,33 tỷ USD, tăng 14,6%; Nhật Bản: 1,66 tỷ USD, giảm 16,1%; Hàn Quốc: 1,57 tỷ USD, tăng mạnh 59,3%; Đài Loan: 480 triệu USD, giảm 5,8%; Đức: 443 triệu USD, giảm 6,9% ...

Điện thoại các loại và linh kiện: trong tháng 7/2013, Việt Nam đã nhập khẩu 697 triệu USD nhóm hàng này, tăng 6,9% so với tháng trước, qua đó nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 lên gần 4,46 tỷ USD, tăng 78,1% về số tương đối và tăng 1,96 tỷ USD về số tuyệt đối.

Nhập khẩu nhóm hàng này vào Việt Nam trong 7 tháng/2013 chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc với 3,12 tỷ USD, tăng 78%; Hàn Quốc: 1,27 tỷ USD, gấp 2 lần. Tính chung trị giá nhập khẩu từ hai thị trường này chiếm 98,3% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Xăng dầu các loại: lượng xăng dầu nhập khẩu trong tháng là 514 nghìn tấn, trị giá là 485 triệu USD, giảm 15,5% về lượng và giảm 10,8% về trị giá so với tháng 6/2013. Tính đến hết tháng 7/2013, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là gần 4,29 triệu tấn, giảm 25,3%. Đơn giá nhập khẩu bình quân của nhóm hàng này giảm 2,9% nên trị giá nhập khẩu đạt 4,02 tỷ USD, giảm 27,5% về số tương đối và giảm 1,52 tỷ USD về số tuyệt đối, trong đó phần trị giá giảm do yếu tố lượng giảm là 1,4 tỷ USD và giảm do yếu tố giá giảm là 120 triệu USD.

Lượng nhập khẩu xăng dầu của Việt Nam trong 7 tháng qua giảm mạnh ở thị trường chính là Singapore với lượng nhập khẩu đạt 1,28 triệu tấn, giảm 46,4%. Lượng nhập khẩu từ một số thị trường khác như: Trung Quốc: 742 nghìn tấn, giảm 10,6%; Đài Loan: 720 nghìn tấn, giảm 6,2%; Cô Oét: 400 nghìn tấn, tăng 20,2%; Malaixia: 399 nghìn tấn, tăng 73,5% ...

Nguyên vật liệu ngành dệt may, da, giày: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt 1,35 tỷ USD, tăng 11,7% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 7/2013, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này đạt 8,36 tỷ USD, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: trị giá nhập khẩu vải: 4,71 tỷ USD, tăng 17,9%; nguyên phụ liệu: 2,1 tỷ USD, tăng 18%; xơ, sợi: 871 triệu USD, tăng 9,3%; bông: 675 triệu USD, tăng 29,4%.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 chủ yếu từ các thị trường thuộc châu Á như: Trung Quốc: 3,07 tỷ USD, tăng 26,6%; Hàn Quốc: gần 1,5 tỷ USD, tăng 19,6%; Đài Loan: 1,19 tỷ USD, tăng 6,7%; Nhật Bản: 451 triệu USD, giảm 8,3% ...

Sắt thép các loại: lượng nhập khẩu sắt thép trong tháng đạt 649 nghìn tấn, với trị giá là 466 triệu USD, giảm 20,9% về lượng và giảm 18,6% về trị giá so với tháng trước, nâng tổng lượng nhập khẩu sắt thép

của cả nước trong 7 tháng/2013 lên 5,52 triệu tấn, trị giá là 3,97 tỷ USD, tăng 24,8% về lượng và tăng 10,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2012.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 7 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 2,04 triệu tấn, tăng 62,9%; Nhật Bản: 1,56 triệu tấn, tăng 32,5%; Hàn Quốc: 794 nghìn tấn, giảm 11,2%; Đài Loan: 534 nghìn tấn, tăng 19% ... so với 7 tháng/2012.

Thức ăn gia súc và nguyên liệu: trong tháng 7/2013, cả nước nhập khẩu 277 triệu USD nhóm hàng thức ăn gia súc & nguyên liệu, giảm 3,4% so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2013, cả nước nhập khẩu 1,77 tỷ USD nhóm hàng thức ăn gia súc & nguyên liệu, tăng 37,6% so với 7 tháng/2012.

Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc & nguyên liệu trong 6 tháng qua chủ yếu từ các thị trường lớn sau: Argentina: 454 triệu USD, tăng 44%; Ấn Độ: 258 triệu USD, tăng 34,8%; Hoa Kỳ: 256 triệu USD, tăng 72,8%; Brazil: 142 triệu USD, tăng 11,6%; Italia: 132 triệu USD, tăng 74,3%; ... so với 7 tháng/2012.

Phế liệu sắt thép: trong tháng 7/2013, cả nước nhập khẩu 332 nghìn tấn, trị giá là 128 triệu USD, giảm 7,9% về lượng và giảm 11,3% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2013, cả nước nhập khẩu gần 1,96 triệu tấn với trị giá 780 triệu USD, tăng 13,5% về lượng và giảm nhẹ 0,2% về trị giá so với 7 tháng/2012.

Các thị trường chính cung cấp phế liệu sắt thép cho Việt Nam như: Hoa Kỳ: 371 nghìn tấn, gấp 2,1 lần; Nhật Bản: 282 nghìn tấn, gấp 2,5 lần; Ôxtrâyli: 163 nghìn tấn, giảm 41,2% ... so với cùng kỳ năm 2012.

Kim loại thường khác: lượng nhập khẩu trong tháng 7/2013 là gần 70 nghìn tấn, trị giá gần 243 triệu USD, tăng 3,5% về lượng và tăng 2,1% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 7/2013, tổng lượng nhập khẩu kim loại thường khác của Việt Nam là 452 nghìn tấn, tăng 19,2%, trị giá là 1,64 tỷ USD, tăng 13,8%.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 125 nghìn tấn, gấp 2,3 lần; Hàn Quốc: 98 nghìn tấn, tăng 19,8%; Ôxtrâyli: 52 nghìn tấn, tăng 10,7%; Đài Loan: 42,9 nghìn tấn, giảm 4,4%; ... so với 7 tháng/2012.

Chất dẻo nguyên liệu: lượng nhập khẩu trong tháng 7/2013 là gần 268 nghìn tấn, trị giá là 482 triệu USD, tăng 2,4% về lượng và tăng 4,4% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 7/2013, tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam là 1,78 triệu tấn, tăng 16,4%, kim ngạch nhập khẩu là gần 3,2 tỷ USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 7 tháng qua, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ các thị trường: Ả rập Xê út 402 nghìn tấn, tăng 24%; Hàn Quốc: 363 nghìn tấn, tăng 29,5%; Đài Loan: 2492 nghìn tấn, tăng 11,3%; Thái Lan: 175 nghìn tấn, tăng 6,6% ... so với cùng kỳ năm 2012.

Hóa chất: trong tháng 7/2013, Việt Nam nhập khẩu 243 triệu USD nhóm hàng hóa chất, tăng 12,4% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2013 lên gần 1,62 tỷ USD, giảm 1,9% so với kết quả thực hiện của 7 tháng năm 2012.

Việt Nam nhập khẩu hóa chất trong 7 tháng năm 2013 chủ yếu từ các thị trường: Trung Quốc: 468 triệu USD, tăng 3,2%; Đài Loan: 212 triệu USD, giảm 4,1%; Hàn Quốc: 189 triệu USD, tăng 13,8%; Thái Lan: 125 triệu USD, giảm 29,8%; ... so với 7 tháng/2012.

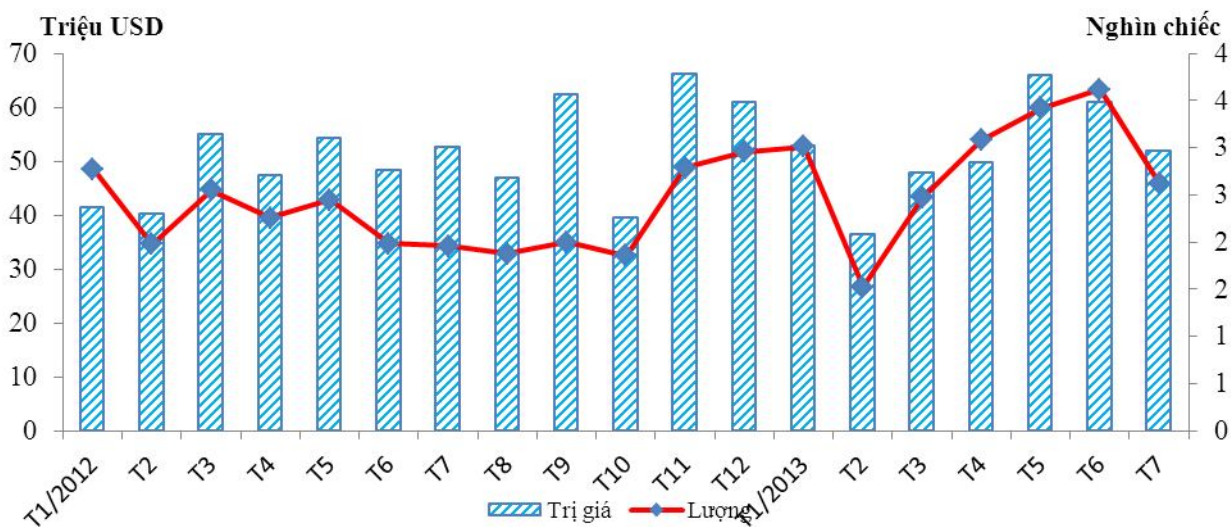
Phân bón các loại: lượng phân bón nhập khẩu trong tháng là gần 506 nghìn tấn, trị giá 179 triệu USD, tăng 15,4% về lượng và tăng 7,5% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2013, tổng lượng phân bón các loại nhập khẩu vào Việt Nam lên đến 2,47 triệu tấn, trị giá là 968 triệu USD, tăng 24,5% về lượng và tăng 11,6% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam trong 7 tháng/2013 với gần 1,15 triệu tấn, tăng 13,1% và chiếm 46,4% tổng lượng phân bón cả nước nhập về; tiếp theo là Philippin: 211 nghìn tấn, tăng 28,5%; Israen: 164 nghìn tấn, gấp 2,3 lần; Nhật Bản: 159 nghìn tấn, giảm 8,7% ... so với cùng kỳ năm 2012.

Ô tô nguyên chiếc: lượng nhập khẩu ô tô trong tháng 7 chỉ đạt gần 2,7 nghìn chiếc, giảm 26,4% so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2013, tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập về là gần 19,7 nghìn chiếc, tăng 23,7%, trị giá là 365 triệu USD, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Trong 7 tháng qua, nhập khẩu xe ô tô nguyên chiếc nhiều nhất vẫn là ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống với gần 9,9 nghìn chiếc, tăng 14,6%; ô tô tải: gần 8,3 nghìn chiếc, tăng 42,2%; ô tô trên 9 chỗ ngồi: 338 chiếc, gấp 2,9 lần; ô tô loại khác: hơn 1,2 nghìn chiếc, giảm 11,8% so với 7 tháng/2012.

Biểu đồ 4: Lượng và trị giá nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại từ tháng 1/2012 đến tháng 7/2013



Hàn Quốc tiếp tục là nguồn chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với gần 9,26 nghìn chiếc, tăng 38,9% so với cùng kỳ năm 2012 và chiếm 47% tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu của cả nước; tiếp theo là Thái Lan: hơn 4 nghìn chiếc, tăng 38,6%; Trung Quốc: 2,28 nghìn chiếc, giảm 5%; Nhật Bản: 1,1 nghìn chiếc, tăng 45,5% ...